

(Kèm theo Công văn số /STC-ĐKKD ngày / /2025 của Sở Tài chính)
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ
doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 1 Điều 43 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, quy định: “Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân.”.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

- Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển cả về số lượng và chất

lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững. Tuy nhiên, ngày 26/8/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, dẫn đến một số nội dung tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Tại Điều 29 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này từ nguồn ngân sách địa phương"*. Do đó, để tiếp tục hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững thì việc ban hành các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh sẽ tạo thêm động lực và điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời, khẳng định sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của tỉnh đối với cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thay thế Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể chế hoá các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ quy định về hình thức, trình tự,

thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; đúng theo thẩm quyền theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đảm bảo cơ sở pháp lý rõ ràng, cụ thể để việc triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp được đồng bộ, hiệu quả, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ; công khai minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong quá trình xây dựng dự thảo; đồng thời, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Công văn số 304/HĐND-VP ngày 22/5/2024 về việc chấp thuận xây dựng nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 43/TTr-UBND, UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Thông báo số 96/TB-UBND ngày 28/5/2024, cụ thể như sau:

- Tên Nghị quyết: Nghị quyết Quy định một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết);

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở Tài chính sau khi sáp nhập).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành địa phương và các đơn vị có liên quan;

- Thời gian trình: Kỳ họp thứ Chín, HĐND tỉnh khoá X. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh nhận thấy cần phải đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND; đồng thời nghiên cứu lựa chọn nội dung, mức hỗ trợ phù hợp với tình hình, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương nên UBND tỉnh đã thống nhất gia hạn thời gian tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND vào Kỳ họp thứ Mười, HĐND tỉnh khoá X tại Công văn số 2966/UBND-KTTH ngày 28/3/2025.

Với nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã thành lập Tổ soạn thảo Nghị quyết tại Quyết định số 281/QĐ-STC ngày 10/4/2025, trong đó có mời đại diện Lãnh đạo Phòng của một số sở, ban, ngành tham dự như: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Chi Cục thuế khu vực XIV, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Tổ soạn thảo đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết, tổ chức họp đề thống nhất ý kiến đối với nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên theo nhiệm vụ được phân công vào ngày 17/4/2025 tại trụ sở làm việc của Sở Tài chính.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên trong Tổ soạn thảo, Sở Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến các đơn vị, liên quan tại Công văn số/STC-ĐKKD ngày ... /... /2025; đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết lên trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở để lấy ý kiến cộng đồng theo quy định.

Đến hết thời hạn xin ý kiến (ngày .../.../2025), Sở Tài chính đã nhận được văn bản tham gia góp ý của .../... đơn vị, trong đó: có .../... đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo; .../... đơn vị cơ bản thống nhất và tham gia góp ý với ... ý kiến; còn lại ... đơn vị không có văn bản tham gia góp ý gửi về Sở nên được xem như thống nhất với dự thảo; không có ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở. Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu một số ý kiến và giải trình đối với ý kiến góp ý không tiếp thu (*chi tiết tại Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo*) và hoàn chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình tại Công văn số .../STC-ĐKKD ngày .../.../2025.

Ngày .../.../2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP Báo cáo thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã ban hành Báo cáo số .../BC-STC ngày .../.../2025 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đồng thời, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có trụ sở và hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

Điều 1 của dự thảo quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Từ Điều 2 đến Điều 5 của dự thảo quy định về nội dung và mức hỗ trợ.

Điều 6 của dự thảo quy định về nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 7 của dự thảo quy định về tổ chức thực hiện.

Điều 8 của dự thảo quy định về hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản Dự thảo Nghị quyết

“Điều 2. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 60 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 120 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

2. Hỗ trợ 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 60 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 120 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

3. Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 120 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

5. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đảm bảo các tiêu chí, điều kiện và phương thức lựa chọn theo quy định.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp.

3. Phương thức hỗ trợ: Tổ chức các khóa đào tạo miễn phí về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

Điều 4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

1. Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

2. Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

3. Được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

4. Phương thức hỗ trợ: Tư vấn trực tiếp cho cá nhân, hộ kinh doanh khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung.

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 06 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 70 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 70 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 70 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 70 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ công nghệ.

Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 120 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo.

b) Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 120 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 70 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.

6. Tiêu chí xác định và phương thức lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

7. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo khi đảm bảo các tiêu chí, điều kiện và phương thức lựa chọn theo quy định.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ..... thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025.”.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh:

b) Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản: UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua: Kỳ họp thứ Mười, HĐND tỉnh khoá X.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Đề nghị xem xét điều chỉnh tên gọi Nghị quyết: Tên gọi của Nghị quyết theo chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 304/HĐND-VP ngày 22/5/2024 là: “*Nghị quyết quy định một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030*”.

Nay đề nghị điều chỉnh tên gọi của Nghị quyết là: “*Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”.

Lý do điều chỉnh:

- Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết bao gồm: nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, tên gọi cũ là “*Nghị quyết Quy định một số nội dung hỗ trợ...*”, nên chưa khái quát hết nội dung chủ yếu của Nghị quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*”; đồng thời, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP không quy định thời gian thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Do vậy, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh tên Nghị quyết cho phù hợp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết (lần 4); (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo đánh giá tác động; (6) Bản chụp ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS- HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP, NNPTNT; KH&CN,
- Các phòng: KTTH, NNMT;
- Lưu: VT, KTTH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH